

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRÀ CÚ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày: 04-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phước Thị Kim Huê

2/ Ông Võ Văn Đây

Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long— Thư ký tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm— Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Thạch Thanh Ph, sinh ngày 07/7/1990; nơi sinh tại huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp L, xã A, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; giới T: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con bà Kim Thị Th, sinh năm 1958; Họ tên cha không rõ. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án- tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị khởi tố và bị bắt tạm giữ từ ngày 01/01/2020 đến ngày 03/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

-Người bào chữa cho bị cáo Thạch Thanh Ph: Ông Lê Văn Vinh, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Kim Trọng T; SN 2001. Cư trú: Khóm 4, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1/Anh Kim Thanh Ph; SN 1997. Cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh T (vắng mặt).

2/Anh Kim S; SN 1999. Cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T (vắng mặt)

3/Anh Kim N; SN 1990. Cư trú: Ấp L, xã A, huyện T, tỉnh T (có mặt).

4/Anh Dương Đình D; SN 1996. Cư trú: Ấp L, xã A, huyện T, tỉnh T (vắng mặt).

5/Anh Tăng Văn L; SN 1999. Cư trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 01/01/2020, Kim Trọng T cùng Kim Thanh Phước đi đến nhà Thạch Thanh Ph chơi. Đến nơi, T và Phước gặp Kim Sang, cũng đang có mặt tại nhà của Ph. Thông qua một số bạn bè, cũng như từ Phước nói nên T biết Ph là người có tàng trữ ma túy đá để bán cho các đối tượng sử dụng.

Do cần ma túy đá để sử dụng nên lúc này T hỏi Ph mua ma túy đá với số tiền 200.000 đồng, Ph đồng ý bán và lấy bạch ma túy trên người phân chia ra thêm 01 (một) bạch nhỏ để bán cho T, số ma túy còn lại Ph cất giấu vào trong người. Sau đó Ph bỏ bạch ma túy nhỏ vừa phân chia vào trong bao thuốc lá nhãn hiệu BASTION rồi đưa cho T, T nhận ma túy và trả tiền cho Ph 200.000 đồng (hai tờ mệnh giá 100.000 đồng). Trả tiền xong, T cất giấu bao thuốc lá, bên trong có bạch ma túy vừa mua của Ph vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người thì bị lực lượng Công an huyện Trà Cú phát hiện bắt quả tang. (bút lục 01-02; 04-08; 57-110).

Tại thời điểm bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú tiến hành kiểm tra phát hiện và tạm giữ những đồ vật sau:

- Tạm giữ trên người của T 01 bạch nhựa được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy, được niêm phong ký hiệu mẫu C.
- Tạm giữ trên người của Ph 01 bạch nhựa được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy, được niêm phong ký hiệu mẫu B;
- Tạm giữ trên băng ghế tại hiện trường 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có cất giấu 01 bạch nhựa được hàn kín, chứa chất tinh thể trong suốt, được niêm phong ký hiệu mẫu A.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 05/KLGĐ ngày 03/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Tinh thể trong suốt đựng trong 01 bạch nhựa trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu mẫu A không tìm thấy thành phần các chất ma túy, tiền chất thường gặp, khối lượng 3,2817 gam.
- Tinh thể trong suốt đựng trong 01 bạch nhựa trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu mẫu B (thu giữ của bị can Thạch Thanh Ph) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1547 gam.
- Tinh thể trong suốt đựng trong 01 bạch nhựa trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu mẫu C (thu giữ của Kim Trọng T) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0803 gam. (bút lục 21-22).

Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án:

Đối với số lượng ma túy tạm giữ lúc bắt quả tang gồm 01 bạch có khối lượng 0,1547 gam và 01 bạch có khối lượng 0,0803 gam, tổng cộng là 0,2350 gam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh để giám định chất ma túy, trong quá trình giám định đã sử dụng 0,0738

gam, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú 0,1612 gam.

Ngày 03/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tạm giữ khối lượng ma túy 0,1612 gam nêu trên; 01 bìch nhựa được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt, không phải là chất ma túy và 01 điện thoại di động hiệu MOBILE Q119 màu đỏ - đen, bên trong có gắn 2 khe sim, khe sim 1 sử dụng số MOBIFONE 0767057278, khe sim 2 sử dụng số VIETNAM MOBILE 0562432568 từ bị can Ph để nhập kho vật chứng quản lý theo quy định.

Đối với số tiền 200.000 đồng của Kim Trọng T dùng để mua ma túy của Ph, Cơ quan điều tra không thu giữ được với lý do sau khi T mua ma túy và trả tiền cho Ph xong thì Ph đã sử dụng hết số tiền này để mua bia và thức ăn.

Về nguồn gốc ma túy: Ph khai mua ma túy với khối lượng là 0,2350 gam của một người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, liên lạc qua mạng xã hội Zalo trên điện thoại; địa điểm nhận ma túy là tại xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Đối với Kim Trọng T là người trực tiếp mua ma túy của Ph với khối lượng là 0,0803 gam để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của T không cấu thành tội phạm mà chỉ vi phạm hành chính. Công an huyện Trà Cú đã ra Quyết định xử phạt T với số tiền 750.000 đồng.

Riêng người đã bán trái phép chất ma túy cho Ph với khối lượng 0,2350 gam tại địa bàn xã Tập Sơn, huyện Trà Cú. Do Ph không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy cho Ph nên Cơ quan công an chưa làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, quá trình điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra xác minh, được biết trước khi bị Công an huyện Trà Cú bắt quả tang, bị can Ph có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tăng Văn Lợi và Dương Đình Duy. Tuy nhiên, qua làm việc, bị can Ph không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Lợi, Duy. Cơ quan điều tra không thu giữ được lượng ma túy của Lợi, Duy (do đã sử dụng hết). Do đó không đủ căn cứ áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên đối với bị can Ph.

Tại bản cáo trạng Số: 19 /CT – VKS-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố Thạch Thanh Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ph đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là bị cáo có bán ma túy cho T, tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận có hành vi mua bán ma túy cho T vì bị cáo sợ bị phạt tù cao, hôm nay thấy mẹ già bị cáo không ai chăm sóc, bị cáo thừa nhận mong được HĐXX xem xét giảm án để bị cáo về nuôi mẹ già.

Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phát biểu quan điểm luận tội, phân tích đánh giá tình tiết, T chất mức độ nguy hiểm, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Thanh Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng khoản 1

Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Thạch Thanh Ph từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy:

-Gói 01: Tinh thể trong suốt có khối lượng 2,3100 gam được để trong phong bì niêm phong số 05/MA có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh (người chứng kiến), lý Văn Tiền (Cán bộ). Không kiểm tra bên trong gói niêm phong.

-Gói 02: Tinh thể trong suốt có khối lượng 0,1164 gam được để trong phong bì niêm phong số 05/MB có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh (người chứng kiến), lý Văn Tiền (Cán bộ). Không kiểm tra bên trong gói niêm phong.

-Gói 03: Tinh thể trong suốt có khối lượng 0,0448 gam được để trong phong bì niêm phong số 05/MC có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh (người chứng kiến), lý Văn Tiền (Cán bộ). Không kiểm tra bên trong gói niêm phong.

-Trả lại cho bị cáo Thạch Thanh Ph 01 điện thoại di động hiệu Mobile Q119 màu đỏ- đen loại bàn phím, số IMEI 1 và IMEI 2 bị mờ không rõ số, bên trong có 02 khe sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy. Khe sim 01 sử dụng số Mobifone 0767057278, khe sim 02 sử dụng số Vietnam mobile 0562432568, do điện thoại này không sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị truy thu từ bị cáo Ph số tiền 200.000 đ là số tiền mà bị cáo Ph bán ma túy cho T có được để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thạch Thanh Ph phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Thạch Thanh Ph cho rằng Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú khởi tố, truy tố bị cáo về tội danh mua bán trái phép chất ma túy qui định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng pháp luật, tuy nhiên việc bị cáo Thạch Thanh Ph phạm tội là do nhận thức bị hạn chế, thiếu hiểu biết về pháp luật, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo là người bị bệnh HIV và là lao động chính trong gia đình trực tiếp nuôi mẹ già bị bệnh suy tim mặc dù Bà có 04 người con nhưng ai cũng có gia đình ở riêng và hoàn cảnh đều khó khăn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo; Về vật chứng là chiếc điện thoại đề nghị trả lại cho bị cáo; Về án phí, bị cáo là người dân tộc, sống ở xã đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Thanh Ph xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch Thanh Ph thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như tang vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản hỏi cung bị can, sơ đồ hiện trường xảy ra vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận ma túy mà bị cáo bị bắt quả tang vào ngày 01/01/2020 là loại Methamphetaminen có tổng trọng lượng 0,2350 gam, trong đó bị cáo bán cho T 0,0803 gam nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ph có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo Ph về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét T chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là một chất gây nghiện độc hại, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động, đến sự phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ của người sử dụng mà còn là nguyên nhân gây đổ vỡ hạnh phúc và làm khánh kiệt về kinh tế của nhiều gia đình, là nguyên nhân tạo ra và lây truyền nhiều căn bệnh hiểm nghèo khác cho con người, tạo ra gánh nặng cho toàn xã hội, cụ thể trong vụ án này bị cáo cũng là người sử dụng ma túy và có lối sống không lành mạnh được Trung tâm kiểm soát bệnh tật Trà Vinh xét nghiệm HIV kết quả dương T. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội là nguyên nhân làm suy đồi lối sống, đạo đức con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi này không những bị pháp luật hình sự nghiêm cấm mà còn bị xã hội lên án, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa Ph, vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung với loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình mặc dù tại cơ quan Điều tra bị cáo không nhận tội, nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn

chế, bản thân bị cáo là người mắc bệnh HIV và là lao động chính trong gia đình, những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Kim Trọng T mua ma túy của bị cáo như đã nêu trên đã được xử lý vi phạm hành chính xong, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Xét lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là không phù hợp với pháp luật bởi lẽ trước khi bị bắt tại cơ quan điều tra bị cáo hoàn toàn không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo mới nhận tội và HĐXX đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không thể chấp nhận. Đối với việc đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng không phù hợp với Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên không thể chấp nhận, tuy nhiên với trường hợp bị cáo là lao động chính nuôi mẹ già bị bệnh suy tim và bản thân bị cáo bị bệnh nhiễm HIV. Hội đồng xét xử có thể cân nhắc quyết định xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo sớm có thời gian quay về đoàn tụ với gia đình và có thời gian để trị bệnh.

[5]Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ và trả lại vật chứng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã đề nghị như nêu trên, đồng thời truy thu từ bị cáo số tiền 200.000 đ là số tiền bán ma túy cho T do phạm tội mà có.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch Thanh Ph phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch Thanh Ph phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thạch Thanh Ph 02(hai) năm tù, thời hạn T tù từ ngày tạm giữ 01/01/2020.

Về vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ:

-Gói 01: Tinh thể trong suốt có khối lượng 2,3100 gam được để trong phong bì niêm phong số 05/MA có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh (người chứng kiến), lý Văn Tiền (Cán bộ). Không kiểm tra bên trong gói niêm phong.

-Gói 02: Tinh thể trong suốt có khối lượng 0,1164 gam được để trong phong bì niêm phong số 05/MB có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh (người chứng kiến), lý Văn Tiền (Cán bộ). Không kiểm tra bên trong gói niêm phong.

-Gói 03: Tinh thể trong suốt có khối lượng 0,0448 gam được để trong phong bì niêm phong số 05/MC có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh (người chứng kiến), lý

Văn Tiền (Cán bộ). Không kiểm tra bên trong gói niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Thạch Thanh Ph:

-01 điện thoại di động hiệu Mobile Q119 màu đỏ-đen loại bàn phím, số IMEI 1 và IMEI 2 bị mờ không rõ số, bên trong có 02 khe sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy. Khe sim 01 sử dụng số Mobifone 0767057278, khe sim 02 sử dụng số Vietnam mobile 0562432568.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020.

Truy thu từ bị cáo Thạch Thanh Ph số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch Thanh Ph nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

Án xử sơ thẩm báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi Cục THA huyện;
- UBND xã;
- Bi cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hoài Thanh